

Đề bài:

Em đã học bốn truyền
thuyết thời Hùng Vương
dựng nước:

- Con Rồng cháu Tiên
- Bánh chưng bánh giầy
- Thánh Gióng
- Sơn Tinh, Thủy Tinh

Hãy kể một truyện tổng
hợp về thời vua Hùng bằng
cách xâu chuỗi các sự việc
chính trong bốn truyện ấy.

Bài làm

*Dù ai đi ngược về xuôi,
Nhớ ngày giỗ Tổ, mồng mười tháng ba.*

(Ca dao)

Đêm mùa xuân, tháng ba ở đất Tổ sâu thẳm và thiêng liêng, càng khiến em nhớ lại một ngày rờn rã hành hương về Đền Hùng giỗ Tổ. Không gian im ắng, nhưng khói hương ngào ngạt, say nồng và hình ảnh những đoàn người từ khắp nơi về dâng hương tổ tiên vẫn hiện lên, khi mờ khi tỏ, bồng bềnh, lâng lâng, đưa em vào giấc ngủ...

... Em thấy mình đang bay trên mây về một nơi nào xa lắm của ngày xưa. Nơi ấy có cung điện Long Trang giữa vùng đất Lạc nhiều hoa thơm, cỏ lạ. Lạc Long Quân và Âu Cơ đã gặp nhau, đem lòng yêu thương rồi trở thành vợ chồng và sống chung ở đây. Một người “nòi Rồng” ở miền nước thẳm, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ; một người “dòng Tiên” ở chốn non cao, xinh đẹp tuyệt trần, tính tình phóng khoáng. Ít lâu sau, Âu Cơ có mang, sinh ra một “cái bọc trăm trứng”, trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

Lạc Long Quân và Âu Cơ là hai vị tổ tiên của dân tộc mà nhân dân ta thường gọi một cách trìu mến và tự hào là Bố Rồng và Mẹ Tiên. Một trăm người con chia nhau theo bố, mẹ đi cai quản các phương, và người con trưởng được tôn lên làm vua, đóng đô ở đất Phong Châu, lập nên nước Văn Lang và thời đại Hùng Vương, cha truyền con nối đến mười tám đời.

Đám mây lại đưa em từ Việt Trì – Bạch Hạc về đến Phù Đổng – Gia Lâm – Hà Nội. Thế là đã qua năm đời vua Hùng. Bấy giờ là đời Hùng Vương thứ sáu. Nơi đây có hai vợ chồng ông lão phúc đức, chăm chỉ làm ăn, chỉ ao ước có một đứa con. Một hôm ra đồng, bà giẫm vào một vết chân lạ, về nhà thụ thai và mười hai tháng sau sinh ra một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Chỉ có điều, đứa trẻ đã lên ba mà vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, đặt đâu nằm đấy. Nhưng lạ thay, khi giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta, sứ giả nhà vua đi rao tìm người tài giỏi cứu nước thì đứa bé bỗng nói với sứ giả: “Ông về tâu vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”.

Sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Cả làng đều vui lòng góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước. Khi giặc đến chân núi Trâu, chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, vung gươm loang loáng, ngựa sắt phun lửa, giặc chết như rạ. Roi sắt gãy, tráng sĩ nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc và đuổi chúng đến chân núi Sóc. Đến đây,

tráng sĩ cỡi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời. Vua nhớ công ơn phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ ngay ở quê nhà.

Đó là Thánh Gióng, người anh hùng chống giặc ngoại xâm trong buổi đầu dựng nước của dân tộc.

Rời quê hương Phù Đổng, mây lại đưa em ngược dòng sông Hồng về đất Phong Châu. Lúc ấy là đời Hùng Vương thứ bảy. Vua cha đã già, muốn truyền ngôi, bèn mở cuộc thi làm cỗ lễ Tiên vương để chọn người “Nổi được chí ta, không nhất thiết phải là con trưởng”. Nhưng không ai đoán được ý vua cha như thế nào, nên các lang chỉ biết đua nhau làm cỗ thật hậu, thật ngon đem về lễ Tiên vương. Người buồn nhất là Lang Liêu. Vì chàng chỉ chăm lo việc đồng áng, trong nhà chỉ có lúa khoai, mà khoai lúa thì tầm thường quá, biết lấy gì làm cỗ lễ Tiên vương? Một đêm chàng được thần báo mộng bày cách “lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương” vì “trong trời đất, không có gì bằng hạt gạo, chỉ có gạo mới nuôi sống con người và ăn không bao giờ chán”. Tỉnh dậy, Lang Liêu mừng lắm, càng ngẫm nghĩ càng thấy lời thần nói đúng. Hiểu rõ hạt gạo do mình làm ra, chàng đã sáng tạo ra hai loại bánh hình vuông và hình tròn đem về lễ Tiên vương. Giữa bao nhiêu sơn hào hải vị, nem công chả phượng của các Lang khác, vua cha chỉ xem qua một lượt rồi dừng lại trước chõng bánh của lang Liêu, vẻ hài lòng. Khi nghe chàng kể giấc mộng gặp thần, vua ngẫm nghĩ rất lâu rồi chọn hai thứ bánh ấy đem tế Trời, Đất cùng Tiên vương. Lễ xong, vua cho quần thần cùng thưởng thức bánh. Ai cũng tấm tắc khen ngon. Vua đặt tên bánh là bánh chưng, bánh giầy, giải thích ý nghĩa sâu xa của hai loại bánh và truyền ngôi cho Lang Liêu.

Đó là người anh hùng văn hóa đã sáng tạo ra vật phẩm hợp với ý vua, ý thần và lòng dân lúc bấy giờ.

Em cứ say sưa mãi trong hương vị đậm đà, bùi ngậy của bánh chưng, bánh giầy ngày Tết mà không hay thời gian trôi nhanh quá, đã đến đời Hùng Vương thứ mười tám. Bỗng gió thổi mạnh, đám mây vang chao đảo, bỗng bành chuyển thành đen kịt. Giông bão nổi lên rung chuyển cả đất trời. Nước sông Hồng cuộn cuộn dâng lên tràn đê. Thì ra Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dưng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương – con gái Hùng Vương – lúc ấy đang cùng Sơn Tinh trở về núi Tản Viên. Cuộc giao tranh giữa hai thần quyết liệt và dữ dội chưa từng thấy. Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh: Nước ngập ruộng đồng, nhà cửa, dâng lên lưng đồi, sườn núi. Thành Phong Châu như nổi lên trên một biển nước. Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng lũ ngông cuồng. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, sức Thủy Tinh đã kiệt, thần Nước đành rút quân. Nhưng oán nặng, thù sâu, hằng năm Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh, nhưng vẫn không thắng nổi thần Núi, đành rút quân về:

*Núi cao, sông hãy còn dài,
Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen...!*

Người anh hùng trị thủy thời dựng nước ấy đã trở thành Đức Thánh Tản Viên, vị “phúc thần” của nhân dân ta...

... Tùng! Tùng! Tùng! Tiếng trống hội buổi ban mai làng em bừng tỉnh. Giấc mơ đẹp về thời các vua Hùng vẫn còn xôn xao trong tâm trí em, làm em bồi hồi và tiếc mãi. Nhưng tiếng cô thuyết minh vang lên trong trẻo, tự hào đã kéo em về với cuộc sống hiện tại: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước. Đó mới chính là uống nước nhớ nguồn, mới là nhớ tổ tiên vậy”.